

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2017/DS-ST
Ngày: 07-12-2017
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:161/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm: 1964; Địa chỉ: C43/6, Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Bà Châu Yến P, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh..

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn B, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bà T, bà P, ông B có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại Tòa, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày: Vào ngày 07-6 -2017 âm lịch (AL) tương ứng với ngày 30-6-2017 dương lịch (DL) bà có cho bà Châu Yến P vay số tiền 70.000.000 đồng, không có giấy tờ. Đến ngày 08-6-2017(AL) tương ứng với ngày 01-7-2017 (DL) vay tiếp 40.000.000 đồng và ngày 09-6-2017(AL) tương ứng với ngày 02-7-2017 (DL) vay tiếp 200.000.000 đồng, có làm giấy nợ, tổng cộng tiền vay 03 lần là 310.000.000 đồng. Từ lúc vay bà P chỉ trả bà được 4.400.000 đồng tiền lãi rồi ngưng cho đến nay, tiền vay bà P nói mượn cho em và trả nợ Ngân hàng. Lúc vay chồng bà P là

Ông B không biết, nhưng khi đến nhà đòi nợ và bà P bỏ đi, bà có báo cho ông B biết và ông B có hứa khi bà P về sẽ cùng bà P trả nợ, sau đó không trả. Nay bà yêu cầu bà P ông B cùng có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 310.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Qua làm việc và tại Tòa, bị đơn bà Châu Yến P trình bày: Bà thừa nhận trong tháng 6 (AL) năm 2017, bà có vay của bà T 03 lần với tổng số tiền 310.000.000 đồng có làm giấy nợ đúng như bà T đã khai. Khi vay, bà có nói với bà T là vay dùm cho em và trả nợ Ngân hàng, hai bên thỏa thuận lãi suất 5% tháng. Từ lúc vay bà chỉ trả bà T được 4.400.000 đồng tiền lãi rồi ngưng cho đến nay. Việc vay chồng bà ông B không biết, nhưng khi bỏ nhà đi bà có báo cho ông B biết số tiền nợ bà T, chồng bà có hứa cho 10 m đất bán để trả nợ. Nay bà đồng ý trả cho bà T số tiền 310.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn B trình bày: Việc bà P vay tiền ông không biết, nhưng khi vợ bỏ nhà đi có báo cho ông biết nợ bà T 310.000.000 đồng và khi bà T đến nhà đòi ông có hứa khoảng 3 - 4 ngày sẽ giải quyết trả nợ cho bà T. Tại buổi hòa giải ngày 24-10-2017 ông cũng đồng ý cùng bà P trả 310.000.000 đồng cho bà T nên Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành. Đến ngày 25-10-2017, ông thay đổi ý kiến cho rằng tiền bà P vay ông không biết nên không đồng ý cùng bà P trả nợ.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T. Buộc bà P ông B trả cho bà T số tiền 310.000.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi suất. Bà P, ông B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hợp đồng vay giữa bà T và bà P là hợp đồng bằng văn bản, có kỳ hạn và có thỏa thuận lãi suất. Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu đòi số tiền vay 310.000.000 đồng của bà T thấy rằng: Quá trình làm việc và tại Tòa, bà P xác định có viết và ký giấy nợ bà T số tiền 310.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật. Bà P cho rằng việc bà mượn tiền bà giấu không cho ông B biết nên bà lãnh trả nợ. Riêng ông B cho rằng, ông không có vay nên không đồng ý cùng bà P trả nợ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: việc vay mượn tiền, tuy ông B không biết nhưng sau khi bà T đến nhà đòi nợ ông B hứa khoảng 3 - 4 ngày sẽ giải quyết trả nợ cho bà T. Tại buổi hòa giải ngày 24-10-2017 ông đồng ý cùng bà P trả cho bà T 310.000.000 đồng, sau đó ông thay đổi ý kiến không đồng ý cùng bà P trả nợ. Lý do, ông trình bày tại Tòa là trước đây ông nghĩ bà P chỉ nợ một mình bà T nên ông mới hứa cùng bà P trả nợ cho bà T, nay do có nhiều chủ nợ khởi kiện nên ông không đồng ý trả cho bà T là không có căn cứ chính đáng.

Bởi lẽ, bà P, ông B đều xác định nghề nghiệp chính của ông bà là nấu đậu hủ, vợ chồng cùng làm với con gái và con rể do các con sống chung với ông bà. Người làm chính là vợ chồng của con gái ông bà, ông bà lớn tuổi nên chỉ phụ công việc nhẹ, nhưng kinh tế gia đình do bà P quản lý và chi tiêu. Ông B cho rằng, sau khi trừ toàn bộ chi phí trong gia đình hàng tháng còn dư khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Ngược lại, bà P khai, thu nhập có tháng nhiều tháng ít, có tháng làm được tháng không. Điều đó, có căn cứ chứng minh việc bà P vay tiền là để làm ăn chi tiêu trong gia đình.

Mặt khác, bà P khai: trong năm 2017 do nợ tiền hụi của người khác, tiền lời lãi nhiều nên bà bỏ nhà đi xuống thành phố Hồ Chí Minh khoảng hơn hai tháng. Khi bỏ nhà đi, bà có báo cho ông B biết việc bà thiếu nợ nhiều người, trong đó có nợ của bà T, ông B còn nói với bà “thiếu nợ người ta, bỏ nhà đi sau này người ta kiện thì bà phải về để giải quyết”. Tại Tòa, bà P khai, khi bà T đến nhà đòi nợ, vợ chồng có hứa bán đất trả nợ cho bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy: số tiền vay có giá trị lớn, bà P và ông B vẫn còn là vợ chồng, vẫn sống chung trong gia đình và tiền nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà P và ông B đang tồn tại. Nên căn cứ vào Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần buộc ông B có nghĩa vụ cùng bà P trả cho bà T số tiền 310.000.000 đồng là phù hợp. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Về án phí: Bà P, ông B phải chịu 15.500.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

Buộc bà Châu Yến P và ông Võ Văn B trả cho bà Võ Thị T số tiền nợ gốc 310.000.000 (*Ba trăm mười triệu*) đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà P, ông B không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà P, ông B còn phải trả cho bà T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Bà Châu Yến P và ông Võ Văn B phải chịu 15.500.000 (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị T

không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà T 7.750.000 (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004595 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà T, bà P, ông B được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Võ Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Hùng

